

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN
ZETA

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN ZETA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ZETA DEVELOPMENT SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ZETA DEVELOPMENT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703244012

3. Ngày thành lập: 08/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 91, đường Bùi Thị Cội, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0938.346.114

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm ngành cơ khí, băng tải; Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị Phòng Cháy chữa cháy; (không hoạt động tại trụ sở).	3290
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị ngành cơ khí, băng tải (trừ gia công khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Sửa chữa, bảo trì, nạp bình thiết bị phòng cháy chữa cháy	3312
3.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hoá, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
4.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
5.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt dây dẫn và thiết bị điện; Đường dây thông tin liên lạc; Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học; Đèn vệ tinh; Hệ thống chiếu sáng; Chuông báo cháy; Hệ thống báo động chống trộm (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở); Lắp đặt hệ thống điện dân dụng; Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét, hệ thống chống trộm, hệ thống chiếu sáng; Thi công lắp đặt hệ thống báo cháy, báo trộm, camera quan sát	4321
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

7.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống Phòng Cháy chữa cháy (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở)	4329
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành cơ khí, băng tải; Bán buôn phương tiện, thiết bị, vật tư Phòng Cháy chữa cháy	4659
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn camera, máy chiếu, thiết bị chống trộm, chuông báo cháy, điện thoại, bộ đàm, máy chấm công; Bán buôn các sản phẩm ngành cơ khí, băng tải; Bán buôn bình chữa cháy; Bán buôn thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động; Bán buôn thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy; Bán buôn xe chữa cháy. Bán buôn mực bơm; Nạp bình cứu hỏa; Bán buôn phương tiện, thiết bị vật tư phòng cháy chữa cháy; Bán buôn phế liệu	4669(Chính)
10.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
11.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
12.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
13.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
14.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16.	Xây dựng nhà để ở	4101
17.	Xây dựng nhà không để ở	4102
18.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
19.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
20.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
21.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
23.	Phá dỡ	4311
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
28.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4390
31.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

32.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm các loại, bán buôn dầu ăn các loại.	4632
33.	Bán buôn đồ uống	4633
34.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: - Bán buôn quần áo, giày dép.	4641
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng trang trí nội thất; - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác	4649
36.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng	4663
38.	Bán buôn tổng hợp	4690
39.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy chữa cháy	4773
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
41.	Bốc xếp hàng hóa	5224
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
45.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
46.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn, thiết kế phòng cháy, chữa cháy; Hoạt động dịch vụ phòng cháy, chữa cháy. Hoạt động bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy. Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy, chữa cháy	7110
47.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	7490
48.	Cho thuê xe có động cơ	7710
49.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
50.	Cung ứng lao động tạm thời (Trừ cho thuê lại lao động)	7820
51.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Trừ cho thuê lại lao động)	7830
52.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
53.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
54.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
56.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu	4799

6. **Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN HOÀI NAM	Việt Nam	91 đường Bùi Thị Cội, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	4.800.000.000	80,000	074094007362	
2	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	Việt Nam	264/9B, khu phố Chiêu Liêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	1.200.000.000	20,000	042190019176	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* **Họ và tên:** NGUYỄN HOÀI NAM **Giới tính:** Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 10/09/1994 **Dân tộc:** Kinh **Quốc tịch:** Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 074094007362
Ngày cấp: 17/01/2022 **Nơi cấp:** Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
Địa chỉ thường trú: 91 đường Bùi Thị Cội, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: 91 đường Bùi Thị Cội, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương